**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 10**

Thời gian làm bài: 90 phút

**1. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết**(Số câu) | **Thông hiểu**(Số câu) | **Vận dụng**(Số câu) | **Vận dụng cao**(Số câu) |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc**  | 1. Thơ đường luật | 4 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **60** |
| **2** | **Viết** | 2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1 | **40** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng % điểm** | **70%** | **30%** |

**2. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | 1. Thơ đường luật. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể thơ, nhân vật trữ tình trong bài thơ, phương thức biểu đạt chính của bài thơ.- Nhận biết được từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ- Nhận biết đặc trưng của thơ Đường luật**Thông hiểu:**- Hiểu được nội dung bài thơ.- Hiểu được từ ngữ, hình ảnh, ý nghĩa câu thơ.- Hiểu được tình cảm, cảm xúc của NVTT qua bài thơ.- Chỉ ra được BPTT trong bài thơ.**Vận dụng**:- Nêu được hiệu quả NT của BPTT.- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Từ bài thơ, HS rút ra được giá trị, ý nghĩa, bài học trong cuộc sống mỗi người. | 3 câu TN | 3 câu TN01 câu TL | 1 câu TL | 1 câu TL; phần sáng tạo trong bài viết |
| **2** | **Viết** | 2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện thần thoại. |  **Nhận biết**:- Giới thiệu được đầy đủ thông tin về tên tác phẩm, thể loại,… của tác phẩm.- Tóm tắt được tác phẩm.-Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.**Thông hiểu**:- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được chủ đề và hình thức nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).**Vận dụng cao**:- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câuTL |
|  |  |
| **Tổng số câu** |  | **3 TN** | **3 TN****1 TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** **BẮC GIANG****TRƯỜNG THPT LẠNG GIANG 1** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: NGỮ VĂN 10 (THPT)***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

- **Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

 ***Tự tình* - *Bài 3***

*Chiếc bách(1) buồn vì phận nổi nênh,*

*Giữa dòng ngao ngán nỗi lênh đênh.*

*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,*

*Nửa mạn phong ba luống bập bềnh.*

*Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến,*

*Dong lèo(2) thây kẻ rắp xuôi ghềnh.*

*Ấy ai thăm ván(3) cam lòng vậy,*

*Ngán nỗi ôm đàn những tấp tênh”.*

(*Thơ Hô Xuân Hương*, NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

**Chú thích:**

(1) *Chiếc bách*: chiếc thuyền, mảnh thuyền.

(2) *Lèo*: dây buộc từ cánh buôm đến chỗ lái để điều khiển cho buồm hứng gió.

(1) *Thăm ván*: xuất phát từ thành ngữ “*thăm ván bán thuyền*”, chỉ người thay lòng đổi dạ một cách nhanh chóng, vừa quen người mới đã phụ bạc người cũ, giống như người vừa biết có ván (gỗ đóng thuyền) tốt đã tính bán chiếc thuyền đang dùng.

**Lựa chọn đáp án đúng**

**Câu 1.** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do C. Thất ngôn trường thiên

B. Thất ngôn tứ tuyệt D. Thất ngôn bát cú Đường luật

**Câu 2.** Đâu là phương thức biểu đạt chính được sử dụn g trong bài thơ?

A. Tự sự C. Miêu tả

B. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A. Người phụ nữ trong xã hội phong kiến C. Tác giả

B. Người con gái hạnh phúc sắp cưới chồng D. Nhân vật trữ tình xưng “tôi”

**Câu 4.** Từ “*cam lòng*” trong câu thơ **“***Ấy ai thăm ván cam lòng vậy*” có nghĩa là gì?
 A. Uất ức, bực bội C. Buồn tủi

 B. Đồng tình D. Chấp nhận, buông xuôi

**Câu 5.** Hai câu luận “*Cầm lái mặc ai lăm đỗ bến/ Dong lèothây kẻ rắp xuôi ghềnh*” được

 ngắt theo nhịp nào?

A. 4/3. B. 3/4. C. 2/2/3. D. 4/1/2

**Câu 6.** Những từ ngữ nào dưới đây phù hợp với việc diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

A. Đau xót, căm phẫn, hi vọng. C. Đau buồn, phẫn uất, cam lòng.

B. Buồn bã, chán chường, tuyệt vọng. D. Chua xót, tủi hổ, đau đớn

**Trả lời các câu hỏi**:

**Câu 7**: Chỉ ra hình ảnh trung tâm được miêu tả trong bài thơ. Hình ảnh ấy biểu tượng cho điều gì?

**Câu 8**: Chỉ ra các từ láy có trong bài thơ. Phân tích vai trò/ý nghĩa của các từ láy ấy trong việc miêu tả hình ảnh trung tâm và cảm xúc của nhân vật trữ tình?

**Câu 9**: Phân tích tác dụng của phép đối trong cặp câu thơ sau:

*“Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng,*

*Nửa mạn phong ba luống bập bềnh”.*

**Câu 10.** Theo em, người phụ nữ cần làm những gì để khẳng định vị thế và vai trò của họ trong xã hội ngày nay?

**Phần II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn (khoảng 500 chữ) để phân tích, đánh giá chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện sau đây:

*Từ thời vua Hùng dựng nước đã truyền lại câu chuyện về thần lúa, một vị thần xinh đẹp, dáng người ẻo lả và có tính hay hờn dỗi. Nàng là con gái Ngọc Hoàng. Sau những trận lụt ghê gớm xảy ra, sinh linh cây cỏ đều bị diệt hết, trời bèn cho những người sống sót sinh con đẻ cái trên mặt đất, thần sai nữ thần lúa xuống trần gian nuôi sống loài người. Nữ thần làm phép cho những hạt giống gieo xuống đất nảy mầm, mọc thành cây kết bông mẩy hạt. Lúa chín tự về nhà không cần gặt và không cần phơi phóng gì cả. Cần ăn cứ ngắt bông vào nồi là lúa sẽ thành cơm. Một hôm cô con gái nhà kia đang bận việc. Sân chưa quét dọn, cửa kho cũng chưa mở, lúa ở ngoài đã ùn ùn kéo về. Co gái cuống quýt đâm cáu. Sẵn tay đang cầm cái chổi cô đập vào đầu bông lúa mà mắng:*

 *- Người ta chưa dọn dẹp xong đã bò về. Gì mà gấp thế?*

 *Nữ thần lúa đang dẫn các bông lúa vào sân, thấy sân, đường bẩn thỉu rác rưởi đã bực trong lòng lại bị phang một cán chổi vào đầu thì túc lắm. Cả đám lúa đều kêu lên:*

 *- Muốn mệt thì ta cho mệt luôn. Từ nay có hái tre, liềm sắc cắt cổ tao, tao mới về.*

 *Từ đó nữ thần lúa dỗi nhất định không cho lúa bò về nữa. Người trần gian phải xuống ruộng lấy từng bông. Thấy vất vả mệt nhọc quá người ta mới chế ra liềm, hái để cắt lúa cho nhanh và lúa cũng không tự biến thành cơm nữa mà phải phơi phóng, xay giã cho ra gạo. Sự hờn dỗi của nữ thần lúa đôi khi còn cay nghiệt hơn nữa. Nữ thần vẫn giận sự phũ phàng của con người nên nhiều lần đã cấm không cho các bông lúa nảy nở, có kết hạt cũng chỉ là lúa lép mà thôi. Vì thế sau mỗi lần gặt xong người trần gian phải làm lễ cúng thần lúa. Có nơi không gọi như thế mà gọi là cúng cơm mới. Cúng hồn lúa, cơm mới do các gia đình tổ chức trong nhà mình. Các làng, các bản cũng phải mở lễ hội chung để cúng thần lúa..*

 (Thần thoại về “Thần Lúa”, Thần thoại Việt Nam,TheGioiCoTich.Vn)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | D | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | A | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | A | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | -Hình ảnh trung tâm được miêu tả trong bài thơ: hình ảnh “chiếc bách” (chiếc thuyền)- Hình ảnh ấy biểu tượng cho: tâm trạng của người phụ nữ, đó là tâm trạng buồn, buông xuôi, cam lòng… của người phụ nữ về số phận bấp bênh, nhiều sóng gió->ẩn đằng sau tâm trạng là khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của tác giả nói riêng và của phụ nữ trong xã hội phong kiến ​​nói chung. *\*Lưu ý chấm: mỗi ý cho 0,25 điểm.* | 0.5 |
| **8** | - Các từ láy được sử dụng trong bài thơ: *nổi nênh, ngao ngán, lênh đênh, lai láng, bập bềnh, tấp tênh*- Tác dụng+ *lai láng*: nhấn mạnh tình cảm dào dạt, tràn đầy, lan tỏa rộng khắp.+ *Ngao ngán*: nhấn mạnh tâm trạng ngao ngán, chán chường.+ *nổi nênh, lênh đênh, bập bềnh, tấp tênh*: nhấn mạnh thân phận trôi nổi, bấp bênh không biết đi đâu về đâu.*\* Lưu ý chấm:* *- HS nêu được các từ láy trong bài thơ được 0.25 điểm.**- HS nêu được tác dụng nội dung: mỗi ý được 0,25 điểm.* | 1.0 |
| **9** | -Chỉ ra tác dụng của phép đối trong hai câu thơ: “*Lưng khoang tình nghĩa dường lai láng/ Nửa mạn phong ba luống bập bềnh”:**+Nội dung:* cho thấy tâm trạng buồn rầu, ngao ngán, chán chường…. cho thân phận người phụ nữ: Tình và nghĩa vẫn đương còn chan hòa dào dạt vậy mà sóng gió vẫn cứ ập tới, đe dọa liên tiếp vỗ vào mạn thuyền. *+Hình thức*: sử dụng phép đối tạo nên sự hài hòa, đăng đối cho lời thơ và tăng giá trị biểu đạt.*+Thái độ, tình cảm****:*** xót xa, thương cảm…..cho người phụ nữ xưa.*\*Lưu ý chấm:* *- Học sinh trả lời nội dung phong phú, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc: 0.5**- Học sinh trả lời hình thức, tình cảm, thái độ mỗi ý cho 0,25 điểm.**- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0.0 điểm.*- *Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.* | 1.0 |
| **10** | Theo em, người phụ nữ cần làm những gì để khẳng định vị thế và vai trò của họ trong xã hội ngày nay?***-Lưu ý chấm:***- Học sinh nêu được từ 2 việc làm cụ thể trở lên, diễn đạt mạch lạc cho điểm tối đa.-Học sinh nêu được 1 việc làm cụ thể, diễn đạt chưa mạch lạc cho 0,25 điểm.-Học sinh nêu chung chung, không thuyết phục thì không cho điểm.- Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa. | 0,5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của truyện thần thoại “Thần Lúa”***Hướng dẫn chấm:****- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.**- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.* | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | - ***Giới thiệu*** ngắn gọn về thể loại, tên tác phẩm và nội dung bao quát của tác phẩm. (nêu được lí do vì sao tác phẩm lại hấp dẫn). - ***Phân tích đánh giá:*** **\* Tóm tắt được cốt truyện và các sự việc chính.**Thần Lúa là con gái Ngọc Hoàng, được sai xuống hạ giới để nuôi những người còn sống sót sau lũ lụt. Nàng làm phép cho hạt giống tự gieo mầm, thành hạt, di chuyển về nhà, con người chỉ việc nấu chín để ăn. Nhưng vì giận dỗi do bị một cô gái phang vào đầu nên nữ thần không giúp con người làm ra lúa, họ phải tự làm lấy. Có khi thần còn cấm lúa nảy nở nên dân phải dâng lễ cúng….**\* Phân tích, đánh giá chủ đề**- Truyện nhằm giải thích hạt lúa hình thành ntn, quy trình tạo ra hạt lúa rất vất vả; những hiện tượng mất mùa trong sản xuất của người dân. Đồng thời, lí giải nguồn gốc của tục cúng hồn lúa sau mỗi mùa thu hoạch của người nông dân.- Hạt lúa là hạt ngọc của trời đã nói lên sự quý giá của lúa gạo. Hạt lúa không chỉ là vật chất, không chỉ là thức ăn làm nên sự sống cho con người ở hạ giới mà đối với người Việt đó còn là khởi đầu cho một nền văn minh của dân tộc – nền văn minh lúa nước, văn minh nông nghiệp. - Truyện Thần Lúa phản ánh khát vọng no ấm, ca ngợi sức lao động và sáng tạo, nét văn hoá truyền thống trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt.**\* Phân tích, đánh giá các yếu tố nghệ thuật** **- Cốt truyện**: Đơn giản nhưng hấp dẫn**- Không gian, thời gian:** Không gian - thời gian của buổi bình minh của loài người, khi mà mọi thứ mới bắt đầu được kiến tạo. Đó là không gian vũ trụ, rộng lớn, bao gồm nhiều cõi…Thời gian là thời gian không xác định, mang tính vĩnh hằng. **- Nhân vật**:+ Xuất thân: nàng là con gái của Ngọc Hoàng. Nàng có xuất thân thần linh và rất đỗi cao quý.+ Ngoại hình, hình dáng: cô gái xinh đẹp, ẻo lả+ Tính cách, công việc của thần: Theo lệnh Ngọc Hoàng thần xuống trần gian để duy trì sự sống của con người. Thần đã sáng tạo ra lúa, và phụ trách hết thảy mọi quy trình để tạo ra hạt lúa quý giá Tính tình của thần rất hay hờn dỗi: bị một cô gái trần gian đánh nên đã không làm lúa cho con người nữa, có lúc thần còn ko cho bông lúa chín…=> Nhận xét: - Thần Lúa là vị thần có công lao rất lớn trong việc tạo ra nguồn sống cho con người. Vị thần có xuất thân cao quý nhưng tính cách cũng rất con người với hỉ nộ ái ố, giận hờn, chấp chước. Tính cách kiểu của cô gái xuất thân đài các, ẻo lả, thất thường.*-* **Người kể chuyện***: người kể chuyện kể từ Ngôi* kể thứ ba – người kể chuyện toàn tri- tác giả dân gian, thủ pháp phóng đại, biểu tượng.**- Yếu tố kì ảo:**Truyện “Thần Lúa” là thần thoại suy nguyên, câu chuyện hoang đường. Hình tượng thần hoàn toàn do hư cấu. Xuất thân của vị thần này, lẫn cả những chi tiết hạt lúa tự gieo mầm, sinh trưởng và kết bông, tự bò vào nhà… đều xuất phát từ những tưởng tượng của người cổ đại để cắt nghĩa,lý giải sự ra đời của lúa và những hiện tượng trong tự nhiên, nét văn hoá trong sinh hoạt của người bình dân.\* ***Bài học*** ***rút ra từ tác phẩm***: trân quý hạt lúa và người làm ra lúa (liên hệ với ca dao “em ơi bưng bát cơm đầy/….”; câu thơ “Hạt gạo phải một nắng hai sương say, giã, dần, sàng…”;Từ đó biết yêu lao động, trân trọng những những gì mình đang có…- ***Nêu ý nghĩa, khẳng định giá trị của câu chuyện***……***Hướng dẫn chấm:****- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1.5 - 2.0 điểm.**- Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1.0 điểm – 1.25 điểm.**- Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.*  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm***: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.(*Có vận dụng lí luận, mở rộng so sánh trong quá trình phân tích, liên hệ được ý nghĩa của văn bản với bản thân, diễn đạt độc đáo, mới mẻ)* | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |